**CHỦ ĐỀ:NHỮNG NGHỀ BÉ BIẾT**

**Thời gian thực hiện: 04 tuần, từ 23/11/2020 đến ngày 18/12/2020.**

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **(a)** | **(b)** | **(c)** |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| ***- MT 1 : Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường***  ***+ Bé trai***  ***Cân nặng : 12,7 – 21,1 kg Chiều cao : 94,9 -111,7cm***  ***+ Bé gái:***  ***Cân nặng là: 12,3 – 21,5 kg.***  ***Chiều cao là: 94,1 - 111,3cm.***  ***- MT2: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.***  ***- MT3 : Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.***  ***- MT 5 :Trẻ có thể chạy nhanh chậm thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh***  ***- MT 9 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, ném, đập bắt bóng***  ***- MT 10 :Trẻ có thể dùng sức mạnh để thực hiện các vận động bật nhảy.***  ***- MT 12 :Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.***  ***- MT17: Trẻ có một số thói quen, hành vi tốt trong ăn uống.***  ***- MT 21 :Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.*** | -Trẻ phải được cân đo định kỳ 1 năm 3 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng.  ***\*Động tác phát triển hô hấp***:  + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  ***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***  - ***Tay***:  + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau  ( phía trước, phía sau, trên đầu).  - ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:***  + Nhún chân  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.  - Đi bằng gót chân, đi khuỵu gối, đi lùi.  - Đi trong đường hẹp, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng  - Ném xa bằng 1 tay  - Ném trúng đích bằng 1 tay  - Bật về phía trước  - Bật xa 20 - 25 cm  - Lắp ghép hình.  - Xây dựng lắp ráp với 8-10 khối  - Xé, cắt đường thẳng  - Tô, vẽ hình.  - Đan tết  - Cài, cởi cúc, xâu.  - Mời cô, mời bạn trong khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau.  - Không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ.  - Không tự ý uống thuốc.  - Biết một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh đơn giản | - **Khám sức khỏe**: Tổ chức cân đo lần 2 cho trẻ và theo dõi bằng biểu đồ tăng tưởng.  - **Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: “Bình minh”.**  ***\*Động tác phát triển hô hấp***:  + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  ***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***  - ***Tay***:  + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau  ( phía trước, phía sau, trên đầu).  - ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:***  + Nhún chân  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.  - **Hoạt động học**: VĐCB:- Đi trên vạch trên sàn.  TC: “Lộn cầu vồng”.  **- Hoạt động học**: VĐCB:- - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng  **- Hoạt động học**: Ném xa bằng một tay  TCVĐ: “Cáo và thỏ”.  **- Hoạt động học**: VĐCB Bật xa 25- 30cm.  TCVĐ: “Bóng tròn to”.  - **HĐ góc** ở các góc chơi: Tạo hình, góc xây dựng, .. và trong các hoạt động buổi chiều.  - **Giờ ăn**: Cô dạy trẻ mời cô, mời các bạn trước khi ăn, cô nhắc trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ, không tự ý uống thuốc thông qua các hoạt động: Trò chuyện chủ đề, hoạt động chiều…  - **HĐ đón trẻ**: Cô nêu một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| ***- MT 37: Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng.***  ***- MT 40 : Trẻ biết* so sánh hai đối tượng**  ***- MT 41 :Trẻ biết tên gọi và nhận dạng các hình trong thực tế***  ***- MT 46 : Trẻ nhận biết được một số nghề trong xã hội.*** | - Tách 1 nhóm đói tượng thành các nhóm nhỏ hơn.  - So sánh 2 dối tượng về kích thước.  - Biết phân biệt các hình .  - Tên gọi, sản phẩm, ích lợi và ý nghĩa của các nghề phổ biến. | -**Hoạt động học:** LQVT:- Tách riêng rẽ từng đối tượng của một nhóm để được 1.  - **Hoạt động học:** LQVT:- So sánh chiều rộng của 2 đối tượng.  -**Hoạt động học:** LQVT:Phân biệt hình vuông, hình tam giác.  - **Hoạt động học**: KPXH:Bác nông dân chăm chỉ.  - **Hoạt động học**: KPXH:Trò chuyện về nghề dịch vụ |
| **3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| ***- MT 49: Chú ýlắng nghe người khác*** nói  ***- MT 57: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.***  ***- MT 58: Trẻ biết mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.***  ***- MT 62: Trẻ biết chọn sách***  ***-MT 65: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm…)để xem.***  ***- MT 67: Trẻ có hành vi giữ gìn bảo vệ sách*** | * - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt...như dấu hiệu của sự hiểu biết * - Nghe, đọc một số bài thơ phù hợp với độ tuổi.   - Mô tả sự vật, tranh ảnh dưới sự gợi ý của cô.  -Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cẩm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ….)  - Giữ gìn, bảo vệ sách, cất sách lên giá sau khi xem | - **HĐ trong ngày:** Dạy trẻ chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt...như dấu hiệu của sự hiểu biết  - **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Thơ: “Em là thợ xây”.  - **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Thơ: “Đi bừa”.  - **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Thơ: “Ước mơ của bé”.  - **HĐ trong ngày**: Dạy trẻ trong các hoạt động đón, trả trẻ và trong các tình huống xảy ra.  - **HĐ góc** ở các góc chơi: Góc sách truyện và góc học tập.  - **HĐ trong ngày**: Dạy trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - **HĐ góc** ở các góc chơi: Góc sách truyện và góc học tập. |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | |
| ***- MT 69: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.***  ***- MT 70 : Trẻ Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi***  ***- MT 77 :Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.***  ***- MT 83 :Trẻ biết phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’*** | - Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi.  - Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ  - Lắng nghe ý kiến của người khác , nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt…như dấu hiệu của sự hiểu biết.  - Giữ gìn vệ sinh môi trường.   * - Phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’ | - **Hoạt động góc**: Trẻ biết tự chọn trò chơi, đồ chơi và chơi theo ý thích.  - **HĐ giao tiếp**: Các hoạt động giao tiếp trong ngày cô dạy trẻ biết chú ý lắng nghe người khác nói.  - **HĐ ngoài trời**: Giáo dục trẻ thông qua hoạt động ngoài trời, giờ trả trẻ: sau khi trẻ uống sữa trẻ biết bỏ vỏ sữa vào thùng rác…  - **Hoạt động học**: PTTC&KNXH:  Dạy trẻ biết yêu thương các cô chú công nhân. |
| **5. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | |
| ***-MT89: Trẻ chú ý nghe, thích thú( Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tuc ngữ…***  ***- MT 90 : Trẻ thích thú ngắm nhin, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình( về màu sắc, hình dáng,,,) của các tác phẩm tạo hình.***  ***- MT 91 : Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...***  ***- MT 92 : Trẻ biết thực hiện VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau.***  ***- MT 96: Trẻ biết cách lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm***  ***- MT 98 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng.*** | * - Có thái độ vui tươi, hồ hởi, thích thú hoặc buồn bã…thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.   -Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về nàu sắc, đường nét, hình dáng  - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo hách, nhịp, tiết tấu.  - Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng  - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng. | * - **Hoạt động góc**:Góc âm nhạc cô cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy theo nhạc bài: “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Lớn lên cháu lái máy cày”.   - **Hoạt động học:** Tạo hình:Tô màu tranh các nghề.: Trưng bày, nhận xét sản phẩm của mình, của các bạn.  -**Hoạt động học:***GD Âm nhạc:* Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày.  Nghe hát: “Em đi giữa biển vàng”  - **Hoạt động học:***GD Âm nhạc:*Dạy hát : “Cháu yêu cô chú công nhân”.  TCAN: “Tai ai tinh”  - **Hoạt động học:** Tạo hình: Nặn viên thuốc  - **Hoạt động góc**:Góc tạo hình cô cho nhận xét các sản phẩm tạo hình của các bạn. |

**III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 1: Nghề xây dựng**

**Chủ đề: Những nghề bé biết**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 23/11/2020 đến ngày 27/11/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(23/11)** | | **Thứ 3**  **(24/11)** | **Thứ 4**  **(25/11)** | **Thứ 5**  **(26/11)** | **Thứ 6**  **(27/11)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh, trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Nghề phổ biến quen thuộc”*** | **-** Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  **-** Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài “ Hòa bình cho bé”  *\* Khởi động*:  **-**  Cho trẻ ra sân xếp hàng.  *\* Trọng động.*  *- Hô hấp*: Hít vào, thở ra.  **- *Tay***: Co và duỗi, bắt chéo 2 tay trước ngực.  **-***Lưng, bụng, lườn*:  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  *-* ***Chân:*** đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối  *\* Hồi tĩnh*:  **-** Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “ Con công”  **-** Trò chuyện với trẻ về “ Nghề xây dựng”.  **-** Chia trẻ vào các nhóm chơi.  **-** Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “ Nghề nghiệp”.  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục:* VĐCB: Bật xa 25- 30cm.  TCVĐ: “Bóng tròn to”. | *LQ Văn học:*Thơ: Em làm thợ xây. | | PTTC&KNXH:  Dạy trẻ biết yêu thương các cô chú công nhân. | *LQVTSĐ:* So  sánh chiều rộng của 2 đối tượng. | *GD Âm nhạc:*Dạy hát : “Cháu yêu cô chú công nhân”. |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **-Góc sách truyện:**  + Xem sách về nghề xây dựng  **- Góc tạo hình:**  + Tô màu, cắt dán đồ dùng dụng cụ của nghề.  **- Góc xây dựng- ghép hình:**  Xếp nhà ,các khuôn viên xây nhà…  -**Góc thiên nhiên:**  + Chăm sóc cây cảnh, góc thiên nhiên của lớp.  **- Góc phân vai:** Đóng vai bác thợ xây | | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | **\* Hoạt động chủ đích.**  **-**  Quan sát khu vườn trường.  **\* Trò chơi vận động**  **-** Lộn cầu vồng.  **\* Chơi tự do.** | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | **-** Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  **-** Cho trẻ ngủ. | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | **-** Đọc bài thơ: Em làm thợ xây  **-** Cô đố trẻ các câu đố, hát những bài hát về chủ đề  **-** Biểu diễn văn nghệ.  **-** Chơi ở các góc. | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **-** Dọn dẹp đồ chơi.  **-** Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | | |

**III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 2: Nghề sản xuất**

**Chủ đề: Những nghề bé biết**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 30/11/2020 đến ngày 04/12/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(30/11)** | **Thứ 3**  **(01/12)** | | **Thứ 4**  **(02/12)** | | | **Thứ 5**  **(03/12)** | | **Thứ 6**  **(04/12)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh trò chuyện về chủ đề “ Nghề sản xuất”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài “Hòa bình cho bé”  *\* Khởi động*:  - Cho trẻ ra sân xếp hàng.  *\* Trọng động.*  ***-*** *Hô hấp*: Hít vào, thở ra.  - ***Tay***: Co và duỗi, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - *Lưng, bụng, lườn*:  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:*** đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối  *\* Hồi tĩnh*:  - Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “Con công”  - Trò chuyện với trẻ về “Nghề sản xuất”.  - Chia trẻ vào các nhóm chơi.  - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “ Nghề nghiệp”  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục*: Ném xa bằng một tay.  TCVĐ: “Cáo và thỏ” | | *LQ Văn học:*  Thơ: “Đi bừa”. | | *KPKH:*  Bác nông dân chăm chỉ. | *LQ Toán:* Phân biệt hình vuông, hình tam giác. | | *GD Âm nhạc:* Dạy hát: “Lớn lên cháu lái máy cày”.  Nghe hát: “Em đi giữa biển vàng” | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **-Góc tạo hình:**  + Nặn dụng cụ của nghề sản xuất.  + Tô màu quần áo, trang phục của nghề sản xuất  **- Góc khoa học – toán:**  + Chơi với các chữ số, phân loại tranh theo nghề.  **- Góc phân vai:**  + Đóng vai bác nông dân và cô thợ dệt.  **- Góc xây dựng:**  +Xây dựng bệnh viện, trạm xá.  **- Góc sách truyện:**  +Làm tranh về bác nông dân  + Xem tranh ảnh về hoạt động nghề sản xuất | | | | | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | **\* Hoạt động chủ đích.**  - Trò chuyện về nghề sản xuất  - Quan sát công việc của bác nông dân; Chăm sóc cây cối.  **\* Trò chơi vận động**  - Trò chơi tập thể: “Cáo và thỏ”.  **\* Chơi tự do** | | | | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  - Cho trẻ ngủ. | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Vận động nhẹ, ăn quà chiều  - Ôn lại các bài hát trong tuần.  - Cho trẻ đọc lại bài thơ: “Đi bừa”.  - Cho trẻ làm quen với các quy định giao thông  - Chơi hoạt động ở các góc theo ý thích.  - Biểu diễn văn nghệ. | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | | | | | |

**IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 3: Nghề dịch vụ**

**Chủ đề: Những nghề bé biết**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 07/12/2020 đến ngày 11/12/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(07/12)** | **Thứ 3**  **(08/12)** | **Thứ 4**  **(09/12)** | **Thứ 5**  **(10/12)** | **Thứ 6**  **(11/12)** | |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh trò chuyện về chủ đề “Nghề dịch vụ”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài “Chú bộ đội”  **\* Khởi động:**  - Cho trẻ ra sân xếp hàng.  **\* Trọng động.**   * Hô hấp:Thổi nơ bay * Tay: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao * Bụng: Đứng cúi người về phía trước tay chạm ngón chân * Chân: Đứng đưa một chân ra phía trước * Bật: Bật tách khép chân   **\* Hồi tĩnh:**  - Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “ Con công”  - Trò chuyện với trẻ về: “ Nghề dịch vụ”.  - Chia trẻ vào các nhóm chơi.  - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Nghề nghiệp”  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục:* Đi trên vạch kẻ trên sàn.  TCVĐ: “Lộn cầu vồng” | *LQ Văn học:* Thơ: Ước mơ của bé. | *KPKH:* Trò chuyện về nghề dịch vụ. | *LQ Toán:* So sánh chiều rộng của 2 đối tượng. | | *Âm nhạc:*  Dạy hát bài: “Cháu yêu cô thợ dệt” |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **- Góc tạo hình:**  + Tô màu, cắt dán đồ dùng, dụng cụ của nghề dịch vụ.  + Chơi với đất nặn.  **- Góc khoa học:**  + Quan sát, khám phá và chơi với nước, cát, sỏi.  **- Góc phân vai:**  - Người làm tóc, tập làm hướng dẫn viên du lịch.  **- Góc xây dựng- lắp ghép:**  + Xếp cửa hàng, siêu thị.  **- Góc sách truyện:**  + Làm sách, tranh truyện về nghề dịch vụ. | | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | **\* Hoạt động chủ đích.**  - Quan sát thời tiết, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường.  - Đọc đồng dao “ Vuốt hột nổ”  - Vẽ tự do trên sân.  **\* Trò chơi vận động**  - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ, thả đỉa ba ba  **\* Chơi tự do** | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  - Cho trẻ ngủ. | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Vận động nhẹ, ăn quà chiều  - Ôn lại các bài hát trong tuần.  - Cho trẻ đọc bài thơ: “ Ước mơ của bé”.  - Chơi hoạt động ở các góc theo ý thích.  - Biểu diễn văn nghệ. | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | | |

**II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 4: Nghề chăm sóc sức khỏe**

**Chủ đề: Những nghề bé biết**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 14/12/2020 đến ngày 18/12/2020.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(14/12)** | **Thứ 3**  **(15/12)** | **Thứ 4**  **(16/12)** | **Thứ 5**  **(17/12)** | **Thứ 6**  **(18/12)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh trò chuyện về chủ đề “ Nghề chăm sóc sức khỏe”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  - Thể dục buổi sáng:  + Tập các động tác theo đĩa bài “Chú bộ đội”  **\* Khởi động:**  - Cho trẻ ra sân xếp hàng.  **\* Trọng động.**   * Hô hấp:Thổi nơ bay * Tay: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao * Bụng: Đứng cúi người về phía trước tay chạm ngón chân * Chân: Đứng đưa một chân ra phía trước * Bật: Bật tách khép chân   **\* Hồi tĩnh:**  - Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “ Con công”  - Trò chuyện với trẻ về “ Nghề chăm sóc sức khỏe”.  - Chia trẻ vào các nhóm chơi.  - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Nghề chăm sóc sức khỏe”  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục:* VĐCB: Chạy đổi hướng theo hiệu lệnh | *LQ Văn học:*  Thơ: “Thỏ Bông bị ốm” | *KPXH:*  Tìm hiểu về nghề CSSK(Bác sỹ, y tá…) | *LQVT: Nhận biết phía trên phía dưới.* | *Tạo hình:*  Nặn viên thuốc |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **- Góc tạo hình**:  +Trang trÝ phßng lµm viÖc cña b¸c sÜ: VÏ, nÆn, t« mµu dông cô cña b¸c sÜ.  **- Góc phân vai:**  **+**S¾p xÕp gãc ch¬i gän gµng; §ãng vai b¸c sÜ, y t¸, mÑ con.  - **Góc xây dựng** :  +X©y nhµ bÕp, c«ng tr×nh vÖ sinh; X©y dùng tr¹m x¸.  **- Góc sách truyện** :  +Xem tranh ¶nh vÒ c«ng viÖc cña b¸c sÜ, y t¸, kÓ theo tranh  - **Góc khoa học – toán**:  +Lµm quen víi ®å dïng, dông cô y tÕ kh¸m ch÷a bÖnh; §å dïng dông cô phôc vô cho ¨n, uèng, vÖ sinh. | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | \* Hoạt động có chủ đích:  - Tham quan tr¹m y tÕ cña x·, th¨m quan phßng y tÕ cña tr­ường.  - Trß chuyÖn vÒ c«ng viÖc cña b¸c sÜ, y tÕ;  \* Ch¬i trß ch¬i vËn ®éng: “Ai ném xa nhất”  \* Ch¬i tù do. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  - Cho trẻ ngủ. | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Vận động nhẹ, ăn quà chiều  - ¤n ho¹t ®éng cã chñ ®Ých buæi s¸ng  - Trß ch¬i ®ãng vai:“BÐ tËp lµm b¸c sÜ”  - Ho¹t ®éng gãc theo ý thÝch cña trÎ.  - NhËn xÐt, nªu g­¬ng cuèi tuÇn | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | |

**d. Môi trường giáo dục**

- Môi trường giáo dục trong trường, lớp mẫu giáo có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ của trẻ.

- Môi trường giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp trang trí tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ có liên quan tới nội dung của chủ đề nghề nghiệp nhằm tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, kích thích trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá.

- Tranh treo tường chủ đề nghề nghiệp, tranh về các nghề, tranh sản phẩm của các nghề.

- Chuẩn bị các bài hát trong chủ đề như: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô thợ dệt,...

- Các nguyên liệu : Vỏ hộp, tranh ảnh, họa báo, lá cây, xốp, bìa cát tông, rơm, rạ, hột, hạt…

- Các góc hoạt động (góc chơi) được lựa chọn, bố trí phù hợp với diện tích lớp học, số lượng trẻ và đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi sẵn có. Tên gọi và sắp đặt đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi của mỗi góc cần phù hợp, sắp xếp hợp lý, thân thiện, lôi cuốn sự chú ý của trẻ, khuyến khích trẻ tham gia, sử dụng và khám phá.

- Với chủ đề này tôi chuẩn bị 5 góc chơi: VD:

+ Góc chơi phân vai: Chơi bán hàng, chơi đóng vai bác thợ xây, bác sỹ, chơi làm nhười thợ nặn những đồ dùng của các nghề....

+ Góc chơi xây dựng: Cô chuẩn bị đồ dùng cho trẻchơi xây dựng nhà cho bố mẹ và khu nhà bếp vườn của gia đình....

+ Góc chơi âm nhạc: Cô chuẩn bị các dụng cụ âm nhạc, nhạc đệm cho trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề

+ Góc chơi sách truyện: Chuẩn bị tranh ảnh, sách truyện về chủ đề.

+ Góc chơi thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau.

Ký duyệt, ngày......tháng.... năm 2020

**Phó hiệu trưởng**

**Lưu Ngọc Nhung**